

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế nước ta là mục tiêu, cũng là chiến lược phát triển đất nước trong những năm tới đã được Đại hội đại biểu dân tộc toàn quốc lần thứ VIII đề ra, và gần đây Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 4 khẳng định: "Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, ra sức cần kiệm để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế".

Từ chủ trương, đường lối đó, các địa phương trong cả nước đã xem xét,

tỷ), sản xuất ra lượng hàng hóa trị giá ước khoảng 15.000 tỷ đồng (mới tính ở một số KCN đã xây dựng cơ bản xong hạ tầng đưa vào cho thuê đất công nghiệp), tính bình quân mỗi ha đất ở KCN thu hút vốn đầu tư khoảng trên 50 tỷ đồng. Nhiều KCN đi vào hoạt động ổn định đã tăng kim ngạch xuất khẩu lên rất nhanh, năm sau cao gấp đôi năm trước, như ở các khu Tân Thuận, Linh Trung năm 1995 mới chỉ tạo ra giá trị hàng hóa xuất khẩu khoảng 500 tỷ đồng, thì năm 1996 tăng gấp 2,2 lần, năm 1997 tăng gấp 5 lần và trong năm 1998 ước đạt từ 4.700 tỷ - 5.000 tỷ đồng, tăng gấp 10 lần năm 1995, bình quân cứ trên mỗi

xuất khẩu; hoặc KCN ở khu vực miền Bắc như khu Sài Đồng B trên mỗi ha đất cũng thu hút được khoảng trên 150 tỷ đồng vốn đầu tư sản xuất công nghiệp và tạo ra kim ngạch xuất khẩu khoảng 50 tỷ/ha/năm (con số ở các KCN nêu trên còn cao hơn khi các doanh nghiệp đi vào sản xuất kinh doanh ổn định).

1. Nhận thức về khu công nghiệp tập trung

Từ lâu không ít người hiểu KCN là nơi chỉ để thu hút vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý của nước ngoài, từ đó có quan điểm cho rằng nếu không có nước ngoài vào đầu tư thì không làm KCN.

Có lẽ đã đến lúc chúng ta cần xác định và hiểu đúng khái niệm về KCN tập trung được nêu tại điều 2 - NB 36/CP về ban hành quy chế KCN, KCX, KCNC ngày 24.4.1997 của Chính phủ: "khu công nghiệp là khu tập trung các doanh nghiệp KCN chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ phục vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định..."

Doanh nghiệp KCN là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trong khu công nghiệp, gồm doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp dịch vụ..."

Như vậy KCN tập trung không chỉ dành riêng cho các doanh nghiệp nước ngoài mà còn có cả các doanh nghiệp trong nước vào đầu tư

BÀN VỀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PTS. NGUYỄN MINH SANG

đánh giá lại khả năng của mình để phát huy nội lực, trên cơ sở lấy thế mạnh bù thế yếu, tập trung sức để chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhằm đưa giá trị sản lượng công nghiệp, dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong GDP của địa phương.

Đứng trước mục tiêu CNH, HĐH nền kinh tế và nhu cầu bảo vệ môi trường sống cho người dân, trong những năm gần đây chính phủ đã có chủ trương thành lập các khu công nghiệp, khu chế xuất (gọi chung là khu công nghiệp - KCN), đưa phần lớn các xí nghiệp công nghiệp tập trung vào một nơi được xây dựng sẵn các hạ tầng kỹ thuật như: điện, nước, thông tin liên lạc, nhà máy xử lý nước thải, rác thải công nghiệp, hệ thống cấp, thoát nước, giao thông... phục vụ cho các nhà máy hoạt động thuận lợi và bảo vệ tốt hơn môi trường sống cho nhân dân.

Phát triển KCN là một giải pháp quan trọng nhằm tạo thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, tiết kiệm nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, nên tuy mới chỉ ra đời trong một thời gian ngắn, nhưng các KCN đã thu hút cho nền kinh tế một lượng vốn đáng kể đầu tư vào sản xuất công nghiệp trên 70.000 tỷ đồng (đã đầu tư trên 30.000



ha ở 2 khu này đã tạo ra kim ngạch xuất khẩu khoảng 42 tỷ đồng/năm và giải quyết việc làm cho khoảng 200 lao động; hoặc ở KCN và CX vùng đồng bằng sông Cửu Long (Cần Thơ) mới đi vào hoạt động cũng đã tạo ra hàng chục tỷ đồng giá trị hàng hóa trên mỗi ha đất, trong đó 80% dành

sản xuất công nghiệp. Vốn đầu tư nước ngoài vào VN nói chung, vào các KCN nói riêng là cần thiết, càng nhiều vốn đầu tư nước ngoài bỏ vào càng giúp cho ta có điều kiện phát triển nhanh kinh tế đất nước. Song trước tình hình khó khăn về thu hút đầu tư nước ngoài vào VN, chúng ta



cũng không chỉ trông chờ vào nguồn từ bên ngoài, mà điều cơ bản và lâu dài vẫn dựa vào sức mạnh phát huy nội lực của đất nước để thực hiện mục tiêu CNH, HĐH nền kinh tế. Do đó, trong hoàn cảnh nào, dù thu hút đầu tư nước ngoài thuận lợi hay không thuận lợi, chúng ta cũng xây dựng đất nước bằng con đường phát triển công nghiệp, và như vậy cần có KCN tập trung, nơi để các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện sản xuất và làm các dịch vụ phục vụ cho sản xuất công nghiệp.

2. Cần xem xét lại việc quy hoạch, xây dựng các KCN tập trung

Ngày càng, việc phát triển công nghiệp không còn là việc riêng của một ngành hay của chính phủ, mà nó là việc của toàn dân. Một xí nghiệp ra đời trong một xã hội văn minh, không thể không chú ý đến những tác động trực tiếp và gián tiếp của nó đối với chung quanh. Bởi lẽ một nhà máy, xí nghiệp mọc lên nó không chỉ đứng đơn độc và cũng không tự nó vận động mà không có các yếu tố khác tác động. Một nhà máy từ khi bắt đầu xây dựng đến khi đưa vào hoạt động có một loạt các vấn đề liên quan như: đất đai để xây dựng, các thủ tục pháp lý cho một doanh nghiệp ra đời, các hạ tầng liên quan đảm bảo cho một doanh nghiệp hoạt động như: điện, nước, thông tin liên lạc, đường giao thông, cơ sở xử lý nước thải, rác thải, các dịch vụ phục vụ cho sản xuất như: kho tàng, lao động cung cấp cho KCN, nhà ở cho công nhân, vấn đề môi trường v.v... Vì vậy, nó không được xây dựng ở bất cứ nơi nào mà không có sự quy hoạch, không có các điều kiện cần thiết nêu trên.

Thời gian qua ở nhiều địa phương do xây dựng tự phát, nên nhiều nhà máy đan xen với khu dân

cư, mọc rải rác trong các đô thị, thành phố, hàng ngày xả ra một lượng khí thải, rác thải, tiếng ồn làm tổn hại đến sức khỏe của nhân dân. Đó là chưa nói đến việc đi lại, sinh hoạt của công nhân nhà máy đã gây không ít khó khăn về giao thông, về điều kiện sinh hoạt của nhân dân trong vùng... hậu quả đó là do thiếu quy hoạch, không có các KCN tập trung bảo đảm tốt về hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay nhiều tỉnh, thành phố, cả TW và địa phương cùng ra sức khắc phục hậu quả này bằng cách di dời, đưa ra ngoài ô những nhà máy, xí nghiệp nằm trong khu dân cư đang gây ô nhiễm môi trường sống, nhân dân đang khiếu kiện. Song việc giải quyết hậu quả này không phải là vấn đề đơn giản.

Từ thực tiễn đó, nhiều địa phương đã nhận thức được hậu quả của việc phát triển công nghiệp tản mạn, manh mún, nên đã đưa việc quy hoạch phát triển KCN ở địa phương mình ra bàn bạc trong nhiều cuộc họp tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, có cân nhắc tính toán cho từng thời kỳ trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Điều này nói lên yêu cầu cần thiết phải có KCN tập trung để đưa các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp vào một nơi ở các tỉnh, thành phố là xuất phát từ yêu cầu thực tiễn.

Vấn đề còn lại cần được xem xét là việc quy hoạch phân bố các KCN như hiện nay là phù hợp chưa? Nhiều hay ít? Thừa hay thiếu? v.v... Có một số ý kiến cho rằng KCN là một phong trào, đang lạm phát KCN...?

Hiện nay, trong cả nước có 59 KCX và KCN đã có quyết định thành lập trong những năm gần đây, trong đó ở khu vực miền Bắc có 12 khu; khu vực miền Trung có 9 khu; miền Nam

có 38 khu...Tuy nhiên, mạng lưới KCN phân bố chưa đều, số KCN đã thành lập mới nằm tập trung trên địa bàn của 21 tỉnh, thành phố, trong đó TP.HCM và 2 tỉnh Đồng Nai, Bình Dương chiếm gần 50% số KCN trong cả nước, còn lại gần 2/3 số tỉnh, thành phố khác chưa có KCN. Có nơi trong một không gian hẹp như ở khu vực quận thủ Đức (TP.HCM), huyện Thuận An (tỉnh Bình Dương) và thành phố Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai) đã xây dựng 13 KCN tập trung là sự phân bố chưa hợp lý, cần được xem xét.

Việc quy hoạch để hình thành mạng lưới KCN trong cả nước nhằm phân bố lại lực lượng sản xuất để thực hiện mục tiêu CNH, HĐH nền kinh tế cho những thập kỷ đầu của thế kỷ 21 là việc làm cần thiết, sớm được quan tâm trên cơ sở xuất phát từ yêu cầu thực tế khách quan phải có KCN ở từng vùng, từng địa phương mà bố trí lại cho hợp lý.

3. Cần chuẩn bị ngay từ bây giờ

Từ những KCN đã được thành lập cho thấy quá trình xây dựng 1 KCN bắt đầu từ khâu quy hoạch đến khi có quyết định của chính phủ cho phép xây dựng và sau khi có quyết định thành lập đến khi hoàn chỉnh xong kết cấu hạ tầng để có thể đưa vào sử dụng, nhà đầu tư có thể thuê đất để xây dựng nhà máy cho mình là một khoảng thời gian dài. Tất cả những KCN đã ra đời đều phải qua một quy trình nhiều bước đã được quy định từ Chính phủ và các bộ, ngành liên quan. Thời gian chuẩn bị dự án thường từ 1 đến 2 năm, thời gian thực hiện dự án thường từ 2 đến 6 năm. Như vậy, một dự án xây dựng KCN tính từ lúc bắt đầu có chủ trương của địa phương đến khi hoàn thành các

công trình hạ tầng kỹ thuật để đưa vào xử lý thường mất khoảng thời gian từ 4 đến 8 năm. Cá biệt có một số dự án KCN, thời gian dành cho việc giải tỏa, di dời dân đi nơi khác để lấy mặt bằng xây dựng cũng đã mất vài năm. Do đó, để có KCN cho năm 2002 trở lên, nhằm “đón lõng thời cơ” sau thời kỳ khủng hoảng, đòi hỏi ngay từ bây giờ chúng ta cần phải có sự “khởi động” để bắt đầu.

Việc xây dựng KCN tập trung không phải là việc làm mới mẻ ở nước ta, mà nó đã được nhiều nước trên thế giới thành lập trước ta hàng nửa thế kỷ. Những nước trong khu vực chung quanh ta có Đài Loan, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Trung Quốc v.v... họ đã xây dựng KCN tập trung từ những thập kỷ trước, đã hoạt động mang lại nhiều thành công đáng kể.

4. Quy mô của KCN

Những năm của nửa đầu thập kỷ 90 có thể nói là thời kỳ vàng son của thu hút đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế trong nước vào lãnh vực công nghiệp. Trước xu thế phát triển mạnh mẽ đó đòi hỏi sự ra đời các KCN có quy mô lớn. Nhiều nhà hoạch định chiến lược cho rằng KCN ra đời sẽ là một nơi tập trung với quy mô lớn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nơi phải có đầy đủ các điều kiện hạ tầng tốt và đặc biệt tốt, nơi biểu hiện sức mạnh nền công nghiệp của một đất nước. Vì vậy, những KCN ra đời trong giai đoạn này thường khoảng vài ba trăm ha, một số khu có quy mô diện tích trên 500 ha, thậm chí cả ngàn ha.

Nếu trước đây chúng ta nhìn số diện tích đất được cấp cho một KCN để đánh giá quy mô của KCN đó, thì ngày nay quan niệm này đã có nhiều thay đổi, vấn đề người ta cần quan tâm là hiệu quả hoạt động của nó, xem ở đó hạ tầng kỹ thuật được xây dựng như thế nào, ai đầu tư, công nghệ gì, các chính sách đối với nhà doanh nghiệp đầu tư vào KCN như thế nào, thu tục hành chánh ra sao, hàng năm tạo ra được bao nhiêu kim ngạch xuất khẩu thu ngoại tệ về cho đất nước v.v...

Tất nhiên, một KCN có quy mô diện tích lớn thì vốn đầu tư cho nó cũng lớn. Việc chọn một khu đất có quy mô diện tích lớn để làm KCN là điều không khó đối với bất cứ địa phương nào trong cả nước, đặc biệt là đối với các tỉnh miền Trung và Nam

bộ. KCN có quy mô diện tích lớn thì bao giờ cũng thuận lợi hơn cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhưng cái lợi đó chỉ tính trên đồng vốn bỏ ra xây dựng bình quân cho mỗi ha, còn mục đích cuối cùng là lấp đầy diện tích đất của KCN, tức là việc cho các nhà đầu tư thuê lại đất để họ xây dựng nhà máy thì sẽ gặp khó khăn nhiều hơn ở các KCN có quy mô diện tích nhỏ hơn.

Trong thực tế hiện nay, xu hướng thuận lợi đang nghiêng về các KCN có quy mô diện tích dưới 100 ha, các KCN làm theo phương thức “cuốn chiếu”. Các KCN này đang là thách thức đối với các KCN lớn.

Đứng trên góc độ nhà đầu tư hạ tầng KCN thì loại hình KCN dưới 100 ha có sự linh hoạt và tính thích nghi nhiều hơn; bởi vì họ bỏ vốn ít hơn, thời gian xây dựng ngắn hơn, quy mô



diện tích đất công nghiệp dành cho thuê ít hơn nên việc tiếp thị kêu gọi các nhà đầu tư vào thuê đất để lấp kín được diện tích nhanh hơn, điều đó cũng có nghĩa là họ thu hồi được đồng vốn đã bỏ ra sớm hơn. Ngoài ra, họ còn có lợi thế trong việc thương lượng với các nhà đầu tư, họ ít chịu áp lực bởi sự cạnh tranh. Đối với nhà nước, các KCN có quy mô diện tích chiếm đất không lớn thì việc quy hoạch dễ hơn, việc di dời, giải tỏa, bồi thường cho người dân để giải phóng được mặt bằng xây dựng hạ tầng cho KCN cũng nhanh hơn, nhiều nhà đầu tư có điều kiện để tham gia vào lãnh vực xây dựng hạ tầng KCN để kinh doanh hơn; đồng thời dễ thực hiện theo một ý đồ phân bố lại lực lượng sản xuất, thúc đẩy việc đô thị hóa nhanh chóng hơn là chỉ tập trung xây dựng ít KCN với quy mô lớn. Còn đối với người thuê đất thì đáp ứng yêu cầu cho họ có đủ điều kiện chọn lựa KCN nào để đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất của

minh ở tỉnh này hoặc tỉnh khác, ở vùng này hoặc vùng khác trong một tỉnh, thành phố nên việc thành lập các KCN có quy mô diện tích vừa và nhỏ ở nhiều nơi là điều kiện tốt để thu hút các nhà đầu tư phát triển công nghiệp. Về mặt xã hội, những KCN thuộc loại này cũng ít gây tác động lớn đến mật độ dân cư, an ninh chính trị, sự quá tải ở các đô thị, trái lại nó còn thúc đẩy nhanh chóng đến quá trình đô thị hóa ở nhiều khu vực nơi có nó ra đời. Cuối cùng là sự quản lý nhà nước đối với các KCN này cũng sẽ dễ dàng hơn.

5. Tổ chức bộ máy để quản lý các KCN tập trung

Trong thời gian qua, bộ máy quản lý các KCN tập trung ở các địa phương đã đi vào nề nếp, đã giúp cho nhà đầu tư và các công ty phát triển hạ tầng KCN giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Ở trung ương, BQL các KCN VN đã theo dõi kịp thời tình hình của các KCN, đã chủ động đề xuất và cùng với các bộ, ngành, các địa phương tham mưu với Thủ tướng chính phủ xây dựng, ban hành một số các cơ chế, chính sách cho KCN đã giúp cho các công ty phát triển hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN hoạt động ngày càng thuận lợi hơn. Tuy nhiên, vẫn còn không ít sự chông chéo và những cản trở trong quá trình giải quyết công việc.

Với xu thế phát triển các ngành công nghiệp của đất nước, thực hiện mục tiêu CNH, HĐH nền kinh tế nước ta từ nay đến năm 2020 đòi hỏi phải có các KCN tập trung tiếp tục ra đời ở những nơi có điều kiện.

Dự báo sau năm 2010 mạng lưới KCN ở VN định hình ở khoảng 100 khu, với diện tích khoảng trên 30.000 ha (kể cả KCN Dung Quất), thu hút vốn đầu tư ước khoảng 20 - 25 tỷ USD, hàng năm tạo ra giá trị hàng hóa khoảng 35 - 36 tỷ USD, trong đó phần lớn dành cho xuất khẩu.

Với quy mô của một ngành sản xuất ra của cải vật chất to lớn cho xã hội, thiết nghĩ cần sớm nghiên cứu, xem xét để tăng cường thêm chức năng, nhiệm vụ cho bộ máy BQL các KCN từ trung ương đến các tỉnh, thành phố để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KCN một cách hợp lý, chuyên sâu, theo cơ chế một cửa nhằm giúp chính phủ, Thủ tướng chính phủ chỉ đạo phát triển KCN được kịp thời và có hiệu quả ■